TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lữ Văn Đ, sinh năm 1982;

Nơi ĐKHKTT: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị C, sinh năm 1977;

Nơi ĐKHKTT: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lữ Văn Đ và chị Hà Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lữ Văn Đ và chị Hà Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lữ Văn Đ và chị Hà Thị C có 02 con chung là Lữ Thị L1, sinh ngày 17/01/2000 và Lữ Thị L2, sinh ngày 21/02/2002. Hiện nay cả 02 cháu đã trên 18 tuổi, đã có công việc và thu nhập ổn định nên anh Đ, chị C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lữ Văn Đ và chị Hà Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lữ Văn Đ và chị Hà Thị C tự nguyện thỏa thuận, anh Đ chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2022/0006307 ngày 05/5/2023. Trả lại anh Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND thị trấn S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân